

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HSST
Ngày: 20-6 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; Ông Phạm Thành

*- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà:
Trần Thị Thùy Lương - Kiểm sát viên*

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1985; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn H (đã chết); Con bà: Nghiêm Thị M; Vợ: Võ Thị S; Con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/3/2018, Trần Văn C đã có hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép, bị Công an huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng (*Lần xử phạt hành chính này đã đưa vào tình tiết để định tội danh*). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Đoàn Sỹ T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.(*Có mặt*)

2, Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.(*Vắng mặt*)

3, Phạm Tuấn A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

4, Võ Thị S (là vợ của bị cáo), sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

**Những người tham gia tố tụng khác:*

Trương Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2018, Trần Văn C đã bị Công an huyện Đ, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác cát lòng sông (khoáng sản) mà không có giấy phép. Tuy nhiên đến khoảng 20 giờ ngày 01/12/2018, Trần Văn C tiếp tục điều khiển tàu chở cát của mình (số đăng ký HT 1065, số đăng kiểm S38-00439, công suất 48CV, trọng tải 91,85 tấn) cùng với Đoàn Sỹ T, trú tại thôn B, xã T, huyện Đ xuất phát từ bến Tam Soa, thuộc địa phận xã T, huyện Đ đi khai thác cát trái phép trên sông Ngân Phố, thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Đ. Trước khi đi khai thác cát, Trần Văn C gọi điện thoại thuê Đoàn Sỹ T, trú tại xã T, huyện Đ cùng làm với giá 200.000 đồng và T đồng ý. Trên đường đi, có anh Trương Văn T, trú tại xã H, huyện H, tỉnh N (người đi đánh cá) xin lên tàu đi cùng. Trần Văn C điều khiển tàu chở cát chạy trên sông Ngân Phố, đến đoạn thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Đ thì C dừng tàu lại, thả neo và thực hiện việc khai thác cát bằng cách dùng máy hút cát từ lòng sông lên tàu. Quá trình khai thác cát thì Đoàn Sỹ T giúp Trần Văn C cào cát vào trong khoang chứa cát và thả vôi hút cát xuống lòng sông, còn Trương Văn T ngồi chơi trên tàu, không tham gia việc khai thác cát. Khi Trần Văn C khai thác được khoảng 7-8m³ cát thì bị Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát trái phép và yêu cầu C chấm dứt việc khai thác. Sau khi bị lập biên bản, Trần Văn C neo tàu tại chỗ và nằm ngủ đến khoảng 0 giờ ngày 02/12/2018, Trần Văn C dậy, tiếp tục nổ máy để di chuyển tàu thì bị mắc cạn nên C và T hút cát xung quanh để giải phóng tàu nhưng không được nên cả hai tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Trần Văn C dậy thấy nước sông dâng lên, tàu không bị mắc cạn nữa nên C và T tiếp tục khai thác cát. Lúc này Đoàn Sỹ T nổ máy và cào cát vào trong khoang chứa cát, còn C thả vôi xuống lòng sông hút cát. Khi Trần Văn C và Đoàn Sỹ T khai thác thêm được khoảng 20m³ cát nữa thì tàu tiếp tục bị mắc cạn nên C tắt máy đi ngủ, chờ nước sông dâng lên. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, một số người dân phát hiện tàu chở cát của Trần Văn C khai thác cát trái

phép và bị mắc cạn nên bức xúc và đã dùng đá ném lên tàu, một số người chèo thuyền ra dùng búa, xà beng, gây đập phá tàu và dùng rơm chát lên khoang máy châm lửa đốt, làm cho tàu chở, hút cát của Trần Văn C bị cháy và chìm xuống sông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Đ, tỉnh H lập hồi 9 giờ ngày 02/12/2018 tại sông Ngàn phố, thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Đ, phản ánh: Tại bờ phía Đông sông Ngàn Phố có một tàu chở cát bằng kim loại, sơn màu đỏ, trên khoang tàu chở hàng có chứa cát ướt. Khoang lái đang bốc cháy, bốc khói từ trong ra. Đầu tàu chở cát hướng về phía Tây Bắc, đuôi hướng về phía Đông Nam. Lấy tâm trạm bơm nước thôn V làm mốc, từ mốc đo về phía Nam (đo vuông góc) đến đầu tàu chở cát là 110mét. Lấy bờ sông Ngàn Phố phía Đông làm chuẩn. Từ đầu tàu chở cát đến bờ sông Ngàn Phố phía Đông là 21mét. Đuôi tàu chở cát cách bờ phía Đông 20mét. Quá trình đang tiến hành khám nghiệm thì nước từ ngoài tràn vào làm chìm tàu chở cát tại bờ sông phía Đông, việc khám nghiệm bị gián đoạn.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 04/12/2018 tại thôn C, xã T, huyện Đức Thọ do Công an huyện Đức Thọ, phản ánh: Tàu chở cát có kích thước dài 30,2 mét, chỗ rộng nhất 4,5 mét, cao 1,8 mét, sơn màu đỏ, được chia thành 04 khoang, gồm: Khoang mũi, khoang chứa hàng, khoang máy, khoang lái.

Khoang mũi: Có kích thước dài 8,27 mét, rộng nhất 4,5 mét, chiều cao 1,8 mét, được chia thành hai ngăn gồm ngăn để đồ và ngăn để máy bơm nước. Phía ngăn để đồ có chứa nước sâu 0,32 mét, ngăn để máy bơm nước có chứa nước sâu 0,8 mét, phần mặt nước có nhiều rơm rạ, váng dầu, trong ngăn có một máy nổ công suất 24CV.

Khoang chứa hàng: Có kích thước dài 11 mét, chỗ rộng nhất 4,5 mét; cao 1,8 mét, phía dưới khoang phủ cát.

Khoang máy: Có kích thước dài 5,45 mét, chỗ rộng nhất 4,5 mét, cao 1,8 mét. Mặt ngoài phía trên khoang có dấu vết bong rộp, kích thước 93,5x3,5) m, mặt trong toàn bộ thành khoang máy bị bám muội đen đậm đặc. Trong khoang có một máy hút cát công suất 24CV, một máy vận hành. Trong khoang có chứa nước sâu 0,8m, mặt nước có nhiều rơm rạ, váng dầu cùng các sản phẩm khác.

Khoang lái: Có kích thước chiều dài 5,48 mét, chỗ rộng nhất 4,46 mét, chiều cao 1,8 mét. Mặt trên buồng lái cháy hết lớp sơn trơ phần kim loại màu trắng, các mép xung quanh còn sót lại một ít sơn màu xanh. Mặt phía trong buồng lái bị cháy hết lớp sơn trơ phần sắt và bám muội đen loang lổ. Trong khoang chứa nước sâu 0,8 mét, mặt nước có nhiều váng dầu, rơm rạ chưa cháy hết cùng các sản phẩm khác.

Hai bình ắc quy, hai hộp số vận hành và một bánh lái bị cháy. Toàn bộ đồ vật trong khoang lái đều bị cháy hoàn toàn; Mặt ngoài tàu phía bên phải (tính từ khoang lái đến mũi phà) có một vòi bằng cao su màu đen dài 15,26 mét, đường kính 0,4 mét, bị cắt đứt chưa hoàn toàn chiều hướng từ trên xuống dưới; Hệ thống dây điện các khoang bị cháy phần vỏ cách điện trơ phần lõi.

Tại biên bản làm việc ngày 13/12/2018 do Công an huyện Đ lập tại thôn C, xã T, huyện Đ, phản ánh: Tổng khối lượng cát trên tàu chở cát của Trần Văn C là 27m³.

Ngày 05/12/2018, Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Phòng thí nghiệm VTXD và kết cấu công trình LAS - SD573 thuộc Sở xây dựng Hà Tĩnh, kết luận: Mẫu hạt tinh thể trung cầu giám định thuộc nhóm cát thô dùng cho công tác xây dựng và đổ bê tông (theo TCVN 7570:2006).

Ngày 25/02/2019, Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Sở xây dựng Hà Tĩnh, xác định: Mẫu hạt tinh thể trung cầu giám định thuộc nhóm cát thô dùng cho công tác xây dựng và đổ bê tông (theo TCVN 7570:2006) là khoáng sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 19a/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Đức Thọ, xác định: Những hư hỏng, thiệt hại trên tàu chở cát, số đăng ký HT 1065, số đăng kiểm S38-00439, công suất 48CV, trọng tải 91,85 tấn, sơn màu đỏ gồm những bộ phận, thiết bị hư hỏng có thể sửa chữa được, không thể sửa chữa được và bị thiệt hại hoàn toàn là 279.480.800 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Đức Thọ, xác định: Giá trị còn lại của chiếc tàu chở cát, số đăng ký HT 1065, số đăng kiểm S38-00439, công suất 48CV, trọng tải 91,85 tấn, sơn màu đỏ là 265.000.000 đồng; 27m³ cát được trực vớt từ tàu chở cát, số đăng ký HT 1065 có giá trị hiện tại là 2.700.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ 01 chiếc tàu chở cát, kích thước dài 30,2m, chỗ rộng nhất 4,5m, cao 1,8m, sơn màu đỏ (giao cho UBND xã B, huyện Đ quản lý, bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý cuối cùng).

+ 27m³ cát ướt (giao cho UBND xã T, huyện Đ quản lý, bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan chức năng).

Tại bản Cáo trạng số: 29/Ctr-KSĐT ngày 19 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Trần Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Xử phạt bổ sung 50 triệu đồng đối với bị cáo, xử lý về vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai khác tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Mặc dù đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép vào ngày 01/3/2018, nhưng vào khoảng 20 giờ ngày 01/12/2018 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Trần Văn C lại tiếp tục có hành vi khai thác trái phép 27m³ cát (khoáng sản) bằng cách dùng tàu chở cát có máy hút cát từ lòng sông lên tàu tại sông Ngàn Phố thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh H thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, bắt giữ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 29/Ctr-KSĐT ngày 19 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả

của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên cát, nhưng do có nhu cầu sử dụng cát để xây nhà nên bị cáo đã thuê Đoàn Sỹ T cùng đi khai thác cát trái phép, lợi dụng thời điểm ban đêm, các lực lượng chức năng ít tuần tra, kiểm soát bị cáo đã lén lút dùng tàu để hút cát trái phép. Hành vi hút cát trái phép của bị cáo có thể dẫn đến xói mòn bờ sông, gây ô nhiễm và làm ảnh hưởng đến đời sống người dân quanh khu vực bờ sông. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào việc quản lý tài nguyên khoáng sản của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án đã ảnh hưởng xấu tới xã hội, vì vậy để đảm bảo phòng ngừa tội phạm cần phải xử lý đủ nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét bị cáo xuất thân từ gia đình cơ bản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con cái còn nhỏ dại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cũng do nhận thức pháp luật kém, lại hiện đang cần cát để xây nhà nên đã phạm tội. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tang số phạm tội theo định giá là 2.700.000đ. Vì vậy, xét không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho bị cáo giúp đỡ gia đình, vợ con, nuôi ông bà nội già yếu và cũng đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một con người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính cần xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Liên quan đến vụ án này còn có:

Đoàn Sỹ T là người được C thuê và đã giúp sức cho bị cáo khai thác 27m³ cát (khoáng sản) mà không có giấy phép. Xét thấy hành vi của Đoàn Sỹ T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên nên vi phạm lần này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại Điều 227 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Sỹ T tại Quyết định số 369 ngày 08/4/2019 với số tiền 10.000.000 đồng là có cơ sở.

Ngoài ra, khi phát hiện bị cáo khai thác cát trái phép thì một số người dân do bức xúc nên đã có hành vi đốt, phá chiếc tàu chở cát của bị cáo gây thiệt hại

trị giá 279.480.800 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi phạm tội của những người có liên quan nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Xét thấy cần áp dụng các quy định của pháp luật, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 27m³ cát mà bị cáo đã khai thác trái phép. Đối với chiếc tàu mà bị cáo dùng để chở cát là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của cả hai vợ chồng bị cáo, chỉ S vợ bị cáo không biết bị cáo đã dùng tàu của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, chỉ tịch thu giá trị 1/2 chiếc tàu này.

[7] Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

[2] *Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, khoản 3 điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:*

Bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2019)

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50 triệu đồng đối với bị cáo.

[3] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 27m³ cát mà bị cáo đã khai thác trái phép, ½ giá trị chiếc tàu mà bị cáo đã dùng để vận chuyển cát khai thác trái phép; Trả lại cho vợ của bị cáo là chị Võ Thị S ½ giá trị chiếc tàu (Theo biên bản định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/3/2019 thì giá trị hiện tại của chiếc tàu là 265.000.000 đồng, còn giá trị cụ thể để thi hành án phụ thuộc vào việc bán đấu giá của Cơ quan thi hành án dân sự).

(Số vật chứng 27m³ cát hiện có tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T ở Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh H; Chiếc tàu vật chứng hiện đang neo đậu tại cống cũ thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh H)

[4] *Về án phí:* Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 45, PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông